

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- B phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Nguyễn Thị Hường .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2017, về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Long An

Bị đơn: Anh B , sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Long An

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị A trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại Tòa án và nộp các tài liệu chứng cứ yêu cầu giải quyết như sau:

Chị A, Anh B xác lập quan hệ hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Long An theo giấy đăng ký kết hôn số 134, ngày 18/12/2010.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung bên gia đình của anh B , đến năm 2011 thì cất nhà riêng tại ấp 6 xã M, huyện N sinh sống ,cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông B không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và nhiều lần anh B đã đánh chị A . Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai bên không tìm được biện pháp giải quyết nên chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017. Nay chị A không thể tiếp tục chung sống với Anh B và yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị A, anh B chung sống có 01 con chung tên C, sinh ngày 13/01/2011. Hiện tại chị A đang trực tiếp tiếp nuôi dưỡng cháu Diễm. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng chung sống cũng không có nợ ai và cũng không ai nợ hai anh chị.

Tài liệu chứng cứ chị A cung cấp cho Tòa án gồm: 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh con; Bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

Bị đơn anh Nguyễn Long B trình bày tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm thống nhất với chị A về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị A xin ly hôn anh B đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị A chung sống sinh được 01 con chung như lời trình bày của chị A là đúng.

Về tài sản chung; Nợ chung: Anh B xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án dân sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đề nghị Tòa án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị A và Anh B.

Về nuôi con chung : Giao cháu C, cho chị A trực tiếp nuôi con .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị A khởi kiện ly hôn với Anh B. Căn cứ Điều 28; Điều a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con chung*”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Chị A, Anh B xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Long An theo giấy đăng ký kết hôn số 134, ngày 18/12/2000. Căn cứ Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B Hội đồng xét xử xét thấy hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian dài chung sống, chung sống không hạnh phúc, sinh được 01 con chung. Do bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm chăm sóc gia đình từ đó dẫn đến cãi vã và xô xát nhau hai anh chị không tìm được biện pháp giải quyết và sống ly thân. Chị A quyết định nộp đơn khởi kiện ly hôn và

tại phiên tòa vẫn kiên quyết ly hôn được anh B thuận tình. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị A với Anh B.

[4] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị A, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung C. Tại phiên tòa, anh B đồng ý để chị A tiếp tục được nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị A là có căn cứ chấp nhận .:

[5] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị A. Do đó, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo qui định của pháp luật.

[6] Tài sản chung; Nợ chung: Chị A và anh B đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A và B.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và Anh B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung C, sinh ngày 13/01/2011 cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Khấu trừ tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05061 ngày 30/3/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng